

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v: “T/C HĐ cầm cố tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Nguyễn Thành Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Đại diện theo pháp luật: KANOKWTPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Quách Anh N, chức vụ: Giám đốc chi nhánh C - Châu Thành A; địa chỉ: Số G, Quốc lộ F, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Phùng Văn Q, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật cũng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị đơn là ông Phùng Văn Q có cầm cố cho Công ty cổ phần S Có Ngay, chi nhánh H - Châu Thành A 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: DAIHATSU, loại: HIJETJUMBO, biển số: 95C-075.80, số khung:

S92P8700861, số máy: 0903621; số tiền cầm cố là 21.350.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng; lãi suất và các khoản phí thỏa thuận như sau: Lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ là 0,5%/tháng. Sau khi cầm cố xe, bị đơn tiếp tục ký kết hợp đồng mượn lại xe với thời hạn là 01 tháng, thỏa thuận bị đơn trả phí mượn xe theo giấy mượn xe là 1.067.500 đồng.

Từ lúc xác lập hợp đồng đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn được khoản nào.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn là ông Phùng Văn Q trả cho nguyên đơn số tiền là 41.338.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 21.350.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.571.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.226.000 đồng; phí mượn xe và hao mòn xe là 12.277.000 đồng; phí theo dõi hồ sơ là 200.000 đồng; phí quản lý hồ sơ là 715.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản phí gồm: phí mượn xe và hao mòn xe là 12.277.000 đồng; phí theo dõi hồ sơ là 200.000 đồng; phí quản lý hồ sơ là 715.000 đồng. Giữ nguyên yêu cầu đòi bị đơn trả nợ gốc là 21.350.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.571.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.226.000 đồng và bổ sung yêu cầu hủy hợp đồng mượn xe lập tháng 12 năm 2023.

Bị đơn là ông Phùng Văn Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Phùng Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là: 01 Hợp đồng cầm cố lập tháng 12 năm 2023, 01 Phiếu đăng ký cầm cố xe ô tô/tài, 01 Phụ lục hợp đồng cầm cố lập tháng 12 năm 2023 và 01 Giấy mượn xe lập tháng 12 năm 2023, chứng minh nội dung thỏa thuận cầm cố tài sản và mượn tài sản như lời trình bày của nguyên đơn

là có căn cứ. Ngược lại, phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến phản đối hay cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, chấp nhận ý kiến và các chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin rút một phần đơn khởi kiện đối với các yêu cầu: Đòi bị đơn trả lại tài sản cầm cố là xe ô tô tải, nhãn hiệu: DAIHATSU, loại: HIJETJUMBO, biển số: 95C-075.80, số khung: S92P8700861, số máy: 0903621, và trả các khoản gồm: Phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe, phí quản lý hồ sơ và phí theo dõi hồ sơ. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4.2] Hợp đồng cầm cố được xác lập ngày 25 tháng 12 năm 2023, cùng ngày các đương sự tiếp tục giao kết hợp đồng mượn tài sản, theo đó bị đơn mượn lại tài sản cầm cố với thời hạn là 30 ngày. Tuy nhiên, từ lúc xác lập hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản đến nay, bị đơn không trả lại tài sản cầm cố đã mượn và không thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là đã vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là có căn cứ.

Xét hợp đồng cầm cố tài sản là việc một bên (bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền vay của nguyên đơn là 21.3500.000 đồng được ghi nhận trong hợp đồng cầm cố. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy khoản nợ chưa đến thời hạn tất toán, nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ hàng tháng cũng như nợ lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 21.350.000 đồng; trả nợ lãi trong hạn là 1.571.000 đồng; trả nợ lãi quá hạn tính trên số nợ gốc quá hạn chưa trả là 5.226.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng cho mượn xe là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, không

làm thay đổi bản chất quan hệ pháp luật có tranh chấp cũng như quy trình tố tụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144, 147, 217, 218, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 309, 311, 314, 315, 424, 463, 466, 468 và 494 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay, về việc đòi bị đơn là ông Phùng Văn Q giao trả tài sản cầm cố là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: DAIHATSU, loại: HIJETJUMBO, biển số: 95C-075.80, số khung: S92P8700861, số máy: 0903621, và trả các khoản gồm: Phí mượn xe và hao mòn xe là 12.277.000 đồng; phí theo dõi hồ sơ là 200.000 đồng; phí quản lý hồ sơ là 715.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

Hủy hợp đồng mượn xe (Giấy mượn xe) lập tháng 12 năm 2023 giữa Công ty cổ phần S có ngay với ông Phùng Văn Q;

Buộc bị đơn là ông Phùng Văn Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Công ty cổ phần S (do ông Quách Anh N đại diện) số tiền là 28.147.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 21.350.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.571.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.226.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Phùng Văn Q phải chịu 1.407.300.000 đồng (một triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần S Có Ngay (do ông Quách Anh N đại diện) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007112 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng